ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: 1216 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám y học cổ truyền Bảo Anh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám y học cổ truyền Bảo Anh ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2789/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám y học cổ truyền Bảo Anh

Hình thức tổ chức là: Phòng khám y học cổ truyền

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Phú Thịnh, phường An Lộc, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 17 giờ 30 - 20 giờ 30 từ Thứ Hai đến Chủ Nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền thông thường và 272 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo)*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường An Lộc;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/11.2026)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN BẢO ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
2	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm
3	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
4	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
5	8.7	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ
6	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm
7	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
8	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống cổ
9	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống thắt lưng
10	8.15	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy
11	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang
12	8.26	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Bó thuốc
13	8.162	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình
14	8.163	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy
15	8.164	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản
16	8.166	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên
17	8.167	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa
18	8.168	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính
19	8.169	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
20	8.170	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ
21	8.171	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress
22	8.172	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nôn
23	8.173	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nấc
24	8.176	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị béo phì
25	8.177	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
26	8.178	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng
27	8.179	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			trẻ bại liệt
28	8.180	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực
29	8.181	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em
30	8.182	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
31	8.183	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não
32	8.186	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều di tinh
33	8.187	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương
34	8.188	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện
35	8.189	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng
36	8.192	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
37	8.193	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn
38	8.194	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V
39	8.195	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
40	8.196	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
41	8.197	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng
42	8.198	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
43	8.199	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên
44	8.200	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới
45	8.201	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh
46	8.202	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
47	8.203	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt
48	8.204	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc
49	8.205	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
50	8.206	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực
51	8.208	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài
52	8.209	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang
53	8.211	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm
54	8.212	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa
55	8.213	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau răng
56	8.214	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nghiện rượu
57	8.215	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp
58	8.216	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
59	8.217	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp
60	8.218	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng
61	8.219	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị ù tai
62	8.220	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác
63	8.221	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối dây thần kinh
64	8.222	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông
65	8.223	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
66	8.224	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư
67	8.225	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do zona
68	8.226	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh
69	8.227	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chứng tíc cơ mặt
70	8.228	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
71	8.229	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược
72	8.230	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng
73	8.231	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày
74	8.232	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng
75	8.233	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị mày đay
76	8.235	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị giảm thính lực
77	8.236	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực
78	8.237	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng tự kỷ
79	8.238	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
80	8.239	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
81	8.240	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
82	8.241	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng thắt lưng hông
83	8.242	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu
84	8.243	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị mất ngủ
85	8.244	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị nấc
86	8.245	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền đình
87	8.246	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy
88	8.247	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hen phế quản
89	8.249	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
90	8.250	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính
91	8.251	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn
92	8.252	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị thất vận ngôn
93	8.253	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
94	8.254	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
95	8.255	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp
96	8.256	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị khàn tiếng
97	8.257	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên
98	8.258	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới
99	8.262	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị viêm mũi xoang
100	8.263	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa
101	8.264	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị táo bón kéo dài
102	8.265	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
103	8.266	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai
104	8.267	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp
105	8.268	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau lưng
106	8.269	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đái dầm
107	8.270	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ
108	8.271	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt
109	8.272	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau bụng kinh
110	8.274	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh
111	8.275	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị di tinh
112	8.276	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt dương
113	8.277	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ
114	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
115	8.279	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị huyết áp thấp
116	8.280	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính
117	8.281	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng stress
118	8.283	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm Amidan
119	8.285	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
120	8.286	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em
121	8.287	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
122	8.288	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
123	8.289	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
124	8.290	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận
125	8.291	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm bàng quang
126	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
127	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
128	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
129	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
130	8.297	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
131	8.298	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
132	8.299	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị khàn tiếng
133	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
134	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
135	8.302	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chắp lẹo
136	8.303	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau hố mắt
137	8.304	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm kết mạc
138	8.305	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
139	8.306	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị lác cơ năng
140	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
141	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
142	8.311	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa
143	8.312	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau răng
144	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
145	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
146	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứu giác
147	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
148	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
149	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
150	8.319	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do zona
151	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
152	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
153	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông
154	8.323	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau đầu, đau nửa

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			đầu
155	8.324	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị mất ngủ
156	8.325	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị hội chứng stress
157	8.326	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị nấc
158	8.328	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị viêm amydan
159	8.330	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
160	8.331	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng
161	8.337	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị tâm căn suy nhược
162	8.339	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị giảm thính lực
163	8.348	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị thống kinh
164	8.349	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
165	8.350	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đái dầm
166	8.351	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền đình
167	8.352	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau vai gáy
168	8.353	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị hen phế quản
169	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính
170	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
171	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
172	8.358	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị thất vận ngôn
173	8.359	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau dây V
174	8.360	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống
175	8.361	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não
176	8.364	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
177	8.365	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên
178	8.366	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị liệt hai chi dưới
179	8.367	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị sụp mi
180	8.371	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị viêm mũi xoang
181	8.372	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiêu hóa
182	8.373	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau răng
183	8.374	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị táo bón kéo dài
184	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
185	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau do thoái hóa khớp
186	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			vai
187	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị đau lưng
188	8.379	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị sụp mi
189	8.381	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
190	8.382	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị lác cơ năng
191	8.383	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị giảm thị lực
192	8.385	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị di tinh
193	8.386	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị liệt dương
194	8.387	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiểu tiện
195	8.388	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thuỷ châm điều trị bí đái cơ năng
196	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
197	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
198	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
199	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông
200	8.393	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não
201	8.394	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
202	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên
203	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới
204	8.399	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
205	8.400	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai
206	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác
207	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ
208	8.406	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược
209	8.407	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp
210	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
211	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ
212	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress
213	8.411	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính
214	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			rễ, đám rối và dây thần kinh
215	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V
216	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
217	8.415	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi
218	8.416	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
219	8.417	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng
220	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực
221	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình
222	8.420	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực
223	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang
224	8.422	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản
225	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn
226	8.426	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng
227	8.427	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nấc
228	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp
229	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp
230	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng
231	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai
232	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy
233	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt
234	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
235	8.435	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa
236	8.436	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn kinh nguyệt
237	8.437	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh
238	8.438	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh
239	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
240	8.440	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hóa
241	8.441	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông
242	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng
243	8.443	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật
244	8.444	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì
245	8.445	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não
246	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
247	8.447	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật
248	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư
249	8.449	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm
250	8.451	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn
251	8.452	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
252	8.453	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị nấc thể hàn
253	8.454	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn
254	8.455	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn
255	8.456	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
256	8.460	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn
257	8.461	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
258	8.462	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn
259	8.465	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị di tinh thể hàn
260	8.466	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dương thể hàn
261	8.467	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn
262	8.468	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị bí đái thể hàn
263	8.469	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn
264	8.470	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
265	8.471	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn
266	8.472	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đái dầm thể hàn
267	8.473	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau lưng thể hàn
268	8.474	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn
269	8.475	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
270	8.476	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn
271	8.477	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn
272	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 272 kỹ thuật.*